TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 46/2019/HS-ST Ngày 25-11-2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Ông Phạm Văn Kho

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 13/8/1973 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn T1, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Ngô Thị T5, sinh năm 1943; có vợ là Nguyễn Thị T6, sinh năm 1983; có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/7/2019 đến ngày 05/7/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đỗ Thị Y, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Vũ Tuấn P, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

2. Vũ Hữu H1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số 14, ngõ 338 phường Đ, quận K1, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trưa ngày 30/6/2019, Nguyễn Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T là chủ nhà nghỉ T ở thôn T1, xã T, huyện K để hỏi về việc nhà nghỉ của T có gái bán dâm không thì T nói có. Khoảng 13 giờ 30 phút, H và Vũ Hữu H1, Vũ Tuấn P có quan hệ bạn bè cùng thống nhất rủ nhau đến nhà nghỉ T với mục đích mua bán dâm. Tại đây, cả nhóm trao đổi với T và thỏa thuận giá mua dâm một lần là 200.000 đồng trong phòng nghỉ không có điều hòa và 220.000 đồng trong phòng nghỉ có điều hòa. P đưa cho Thực 1.000.000 đồng, T trả lại cho P 230.000 đồng, hẹn khi nào mua bán dâm xong sẽ thanh toán cụ thể và trả lại tiền thừa sau. Do T chỉ bố trí được hai gái bán dâm nên P và H1 vào mua dâm trước, còn H ở ngoài sẽ mua dâm sau. T dẫn H1 vào phòng số 03 là phòng nghỉ có điều hòa và sang phòng số 01 gọi Đỗ Thị Y sang bán dâm cho H1. Sau đó, T gọi điện thoại cho Nguyễn Thị T1, bảo T1 đến nhà nghỉ để bán dâm cho khách, T1 đồng ý. Khi T1 đến nhà nghỉ, thực sắp xếp T1 và P vào phòng số 04 có điều hòa để thực hiện hành vi mua bán dâm. Quá trình mua bán dâm, Y và H sử dụng 02 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, T và P sử dụng 01 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện K bắt quả tang các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm và thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng đen, bên trong lắp 01 thẻ sim mạng Mobifone; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim mạng Viettel; 01 điện thoại nhãn hiệu Masster màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim mạng Viettel; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 26 bao cao su chưa qua sử dụng và số tiền 1.580.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Thụy đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội: Nhà nghỉ T do T là chủ sở hữu và trực tiếp quản lý. Khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6/2019, do có mối quan hệ quen biết với Đỗ Thị Y và Nguyễn Thị T1 nên T thỏa thuận và thống nhất với Y và T1 về việc đến nhà nghỉ T để bán dâm khi khách nghỉ trọ có nhu cầu; mỗi lần bán dâm cho khách, T sẽ trả tiền cho Y, T1 mỗi người 100.000 đồng; Y và T1 đồng ý. Sáng ngày 30/6/2019 T gọi điện thoại cho Y đến nhà nghỉ K và được T bố trí nghỉ tại phòng số 01 mục đích để chờ bán dâm cho khách có nhu cầu. Khoảng 13 giờ ngày 30/6/2019, H gọi điện thoại cho T để hỏi về việc nhà nghỉ T có gái bán dâm không thì T nói có; nên khoảng 30 phút sau, H, H1 và P cùng đến nhà nghỉ T với mục đích mua bán dâm. Tại đây, T thỏa thuận với cả nhóm giá mua dâm một lần là 200.000 đồng trong phòng nghỉ không có điều hòa và 220.000 đồng trong phòng nghỉ có điều hòa. P đưa cho T 1.000.000 đồng, T trả lại cho P 230.000 đồng, hẹn khi nào mua bán dâm xong sẽ thanh toán cụ thể và trả lại tiền thừa. Do T chỉ bố trí được Y và T1 bán dâm nên P và H vào mua dâm trước, còn H ở ngoài sẽ mua dâm sau. Thực bố trí H1 và Y vào phòng số 03, P và T1 vào phòng số 04 đều là phòng có điều hòa để thực hiện hành vi mua bán dâm. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện K bắt quả tang các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm và thu giữ vật chứng. Trong số tiền 1.580.000 đồng bị thu giữ, có 770.000 đồng là tiền P trả cho cả nhóm mua dâm, còn lại 810.000 đồng là tiền do bị cáo lao động mà có. Toàn bộ số bao cao su do bị cáo mua để sẵn tại nhà nghỉ cho khách có nhu cầu sử dụng. Đây là lần đầu tiên bị cáo bố trí cho Y và T1 bán dâm tại nhà nghỉ T và bị cáo cũng không bố trí cho Y, T1 hoặc ai khác bán dâm tại nơi khác.

- Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị T1 và Đỗ Thị Y khai nhận thống nhất như lời khai bị cáo: Do có mối quan hệ quen biết, nên khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 6, Thực thỏa thuận và thống nhất với Y và T1 về việc đến nhà nghỉ T do T làm chủ để bán dâm khi khách có nhu cầu; mỗi lần bán dâm cho khách, T sẽ trả tiền cho Y, T1 mỗi người 100.000 đồng; Y và T1 đồng ý. Sáng ngày 30/6/2019 T gọi điện thoại cho Y đến nhà nghỉ T và được T bố trí nghỉ tại phòng số 01 mục đích để chờ bán dâm cho khách có nhu cầu. Khoảng 13 giờ 30 phút, T vào gọi Y sang phòng số 03 mua bán dâm với H1. Sau đó, T gọi điện thoại cho T1 đến nhà nghỉ để bán dâm cho khách, T1 đồng ý. Khi đến nhà nghỉ, T bảo T1 vào phòng 04 có điều hòa để thực hiện việc mua bán dâm với P. Quá trình mua bán dâm, Y và H1 sử dụng 02 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. T1 và P sử dụng 01 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện K bắt quả tang các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm và thu giữ vật chứng gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng đen, bên trong lắp 01 thẻ sim mạng Mobifone của T; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim mạng Viettel của T1; 01 điện thoại nhãn hiệu Masster màu đen, bên trong lắp 02 thẻ sim mạng Viettel của Y; 03 bao cao su đã qua sử dụng; 26 bao cao su chưa qua sử dụng và số tiền 1.580.000 đồng. Đây là lần

đầu tiên Y và T1 bán dâm tại nhà nghỉ T và T cũng không bố trí cho Y, T1 bán dâm tại nơi khác.

- Tại cơ quan điều tra, Vũ Hữu H1, Vũ Tuấn P và Nguyễn Văn H khai nhận thống nhất như lời khai bị cáo: Trưa ngày 30/6/2019 H1, P và H có mối quan hệ bạn bè cùng thống nhất tìm nhà nghỉ để mua dâm. Do H quen biết với bị cáo T nên H gọi điện thoại cho T hỏi về việc nhà nghỉ T do T làm chủ có gái bán dâm không thì T nói có. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày cả nhóm đến nhà nghỉ T mục đích để mua bán dâm. Tại đây cả nhóm thỏa thuận giá mua dâm và thuê phòng nghỉ như T khai nhận là đúng. P đưa cho T 1.000.000 đồng để trả tiền mua dâm cho 03 người tại phòng có điều hòa, T trả lại cho P 230.000 đồng, hẹn khi nào mua bán dâm xong sẽ thanh toán cụ thể và trả lại tiền thừa. Do T chỉ bố trí được hai gái bán dâm nên P và H1 vào mua dâm trước, còn H ở ngoài sẽ mua dâm sau. Quá trình mua bán dâm, H1 và Y sử dụng 02 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau, P và T1 sử dụng 01 bao cao su để thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau. Đến 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện K bắt quả tang các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm và thu giữ vật chứng.

Sau quá trình thẩm vấn, đánh giá tính chất của vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vai trò và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và xử lý vật chứng như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội "Chứa mại dâm" nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: Số tiền 770.000 đồng là tiền mua bán dâm; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng đen của T, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen của T1, 01 điện thoại nhãn hiệu Masster màu đen của Y đều là phương tiện dùng vào việc phạm tội.

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 26 bao cao su chưa qua sử dụng, 04 thẻ sim mạng Viettel, 01 thẻ sim mạng Mobifone.

- Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo T số tiền 810.000 đồng vì không có cơ sở xác định dùng vào việc phạm tội, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, bị cáo thành khẩn khai nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 30/6/2019 Nguyễn Văn T đã dùng nhà nghỉ T thuộc quyền quản lý của mình để Đỗ Thị Y bán dâm cho Vũ Hữu H1, Nguyễn Thị T1 bán dâm cho Vũ Tuấn P do P đứng ra trả tiền cho T một lần và việc mua bán dâm diễn ra trong cùng một khoảng thời gian, thu lợi bất chính số tiền 770.000 đồng bị bắt quả tang cùng vật chứng. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã thỏa mãn cấu thành tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, ảnh hưởng xấu đến nếp sống văn hóa mới và là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS. Nên cần xử lý nghiêm đối với bị cáo, đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có đơn xin bảo lãnh được chính quyền xác nhận. Do đó, cần cho

bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 770.000 đồng thu giữ của bị cáo là tiền do thu lợi bất chính mà có; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng đen của T, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen của T1, 01 điện thoại nhãn hiệu Masster màu đen của Y đều là phương tiện dùng vào việc phạm tội; cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 03 bao cao su đã qua sử dụng, 26 bao cao su chưa qua sử dụng, 04 thẻ sim mạng Viettel, 01 thẻ sim mạng Mobifone; cần tịch thu tiêu hủy.

- Về số tiền 810.000 đồng thu giữ của bị cáo T không có cơ sở xác định dùng vào việc phạm tội, nay bị cáo xin được nhận lại; cần trả lại cho bị cáo; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án này, Đỗ Thị Y, Nguyễn Thị T1, Vũ Tuấn P và Vũ Hữu H1 thực hiện hành vi mua bán dâm, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn T 24 (hai mươi tư) tháng tù về tội "Chứa mại dâm"; nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thực cho UBND xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo."

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, phạt tiền bị cáo Thực 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

+ Tịch thu số tiền 770.000đ (bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước (theo biên lai thu tiền số AA.0005581 ngày 08/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

+ Tịch thu 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung J3 màu vàng đen của Thực, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 106 màu đen của T1, 01 điện thoại nhãn hiệu Masster màu đen của Y để sung công quỹ Nhà nước (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

+ Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su đã qua sử dụng, 26 bao cao su chưa qua sử dụng, 04 thẻ sim mạng Viettel, 01 thẻ sim mạng Mobifone (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

+ Trả lại bị cáo 810.000đ (tám trăm mười nghìn đồng) (theo biên lai thu tiền số AA.0005581 ngày 08/11/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K); nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong phần phạt tiền, bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K + PV 06;
- THA phạt tù + PC 10;
- Chi cục THADS + Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QL, NV liên quan;
- UBND xã Thụy Hương;
- Lưu: hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thanh Huyền